

NĂM THỨ NHÌ SỐ 59

MỖI SỐ 0 \$ 20

JEUDI 7 MARS 1918.

LE COURRIER DE L'OUEST

(Edition en Quốc-Ngữ)

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÔ-VĂN-THƠM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

DINH GIA BẢN
TRONG CỎI ĐÔNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Tron năm..... 5 \$ 00

Sau tháng..... 3 00

Bồn chữ langsa

Tron năm..... 3 \$ 00

Sau tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Tron năm..... 7 \$ 00

Sau tháng..... 4 50

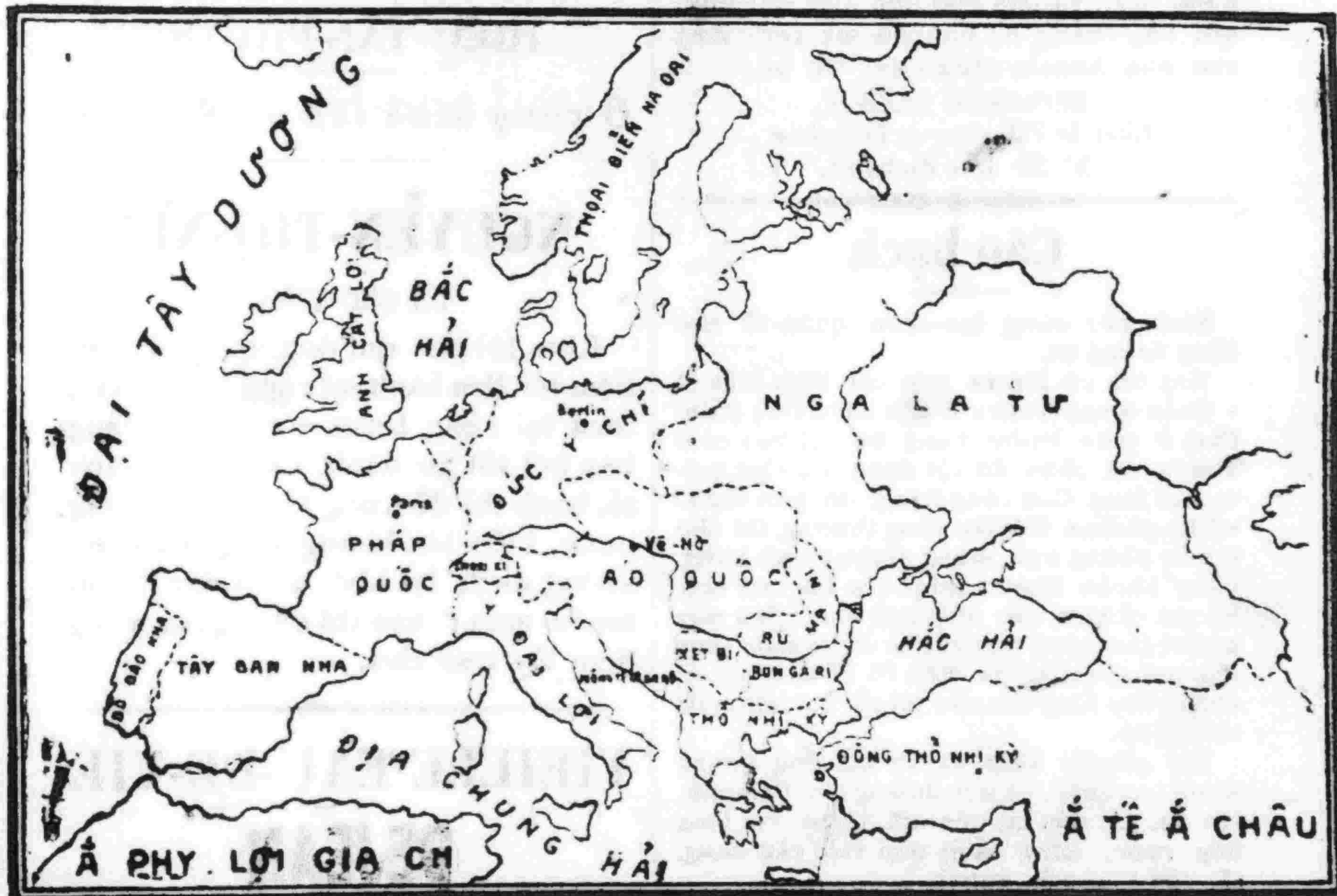
安
河
日
報

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về
việc mua bán và mua
nhặt báo xin do Bồn quán
mà thương nghị.

Mua nhựt trình kể từ
đầu và giữa tháng và phải
TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bán lẻ mỗi số 0\$20.



Coi bài : « Sự tích giặc Âu-châu » hay lắm.

Nga-la-tư (Rút-xi), Áo-quốc (Ô-trích), Thổ-nhĩ-kỳ (Tước-ky), Ý-đại-lợi (I-ta-ly).

LỜI RAO

BỘNH NHẠC LANGSA SAIGON

Ông SERSOT, là thầy đàn có danh tiếng có lập một bộnh nhạc Langsa 25 người, đủ các thứ kèn, cho những người An-nam học, hơn sáu năm nay đã tập rành rẽ đủ các thứ bản theo cách thức người Langsa; (Marches, pas Redoublés, Polkas, Mazurkas, Valses, Ouvertures, Fantaisies, Airs Nationaux và Marches funèbres) cũng như các bộnh bên phương tây.

Đã hơn hai năm nay, bộnh này có dự nhiều đám tiệc, lễ khánh tấn, rước các quan Langsa; cũng chơi nhiều chỗ do hội người Langsa, Annam; tại bốn-kèn đường kinh-lấp, các nhà hát Tây Saigon, và Lục-thnh đều nghe danh, lại các nhựt báo Langsa đều tặng khen.

Vậy trong Lục-châu, quý ông, quý bà, như có diệp chi, hoặc nghinh hôn tang chế, ăn lễ tân quan, nên viết thư cho ông SERSOT, mà thương nghị; giá cả dành rành, tùy theo xa gần, ông sẽ tính giá nhẹ; trước là đến giúp cuộc vui theo kiếm thời, và làm cho đẹp lòng quý ông, quý bà, chẳng nề tốn của mà xem thấy con nhà Annam càng ngày tấn bộ.

MONSIEUR SERSOT,
Chef de l'Harmonie Indigène
N° 55 Rue Richaud.

Cáo bạch

Kính cáo cùng lục-châu quân-tử cho đăng tường tri.

Nay tôi có lập ra một cái tiệm hiệu là « Quan-Mang-Vinh » ở gần chùa Ông (Cần-thơ) ở phía trước hàng ba thì bán cơm khuya, mì, cháo, đủ vật dụng cho chư quý-vị toại lòng. Còn căng trong thì bán thuốc « Nha-phiến ». Nơi lầu từng thượng, thì cho mướn phòng ngủ, mùng giường tinh khiết, cùng khoản khoản, thấp đèn khí mọi nơi, lại giá rẽ hơn các nhà ngủ khác. Sau nữa người làm công trong tiệm đủ và sáng sủa cho quý-vị sai khiến. Nếu có kẻ nào quý-vị chẳng đẹp lòng xin cho tôi rõ mà trưng tri chúng nó.

Vậy nên tôi kính thỉnh quý-ông quý-bà trong lục-châu, có tiền đường đến Cần-thơ, xin dời gót đến tại tiệm tôi, tôi sẽ vui lòng tiếp rước, cùng sáng mọi việc cần dùng, rất vừa lòng của quý-vị.

Chủ tiệm: Hùng-An.

TRƯỚC KHI MUA

XE MÁY

THÌ QUÍ VỊ NÊN ĐẾN TIỆM

LỤC TỈNH LẦU

THÌ

quí vị ắc chọn đăng kiểu xe

EMBLEM và MEAD

Tốt đẹp, chắc chắn

và giá rẽ hơn các nơi

Đường Espagne số 84, góc chợ mới

SAIGON

TRẦN-QUANG-NGHIÊM.

TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh lập — Cần-thơ

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho quý ông, quý thầy rõ, tiệm tôi làm bánh mì rộng bột mì tây, mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng bán bột tốt có danh. Cách làm sạch sẽ, bánh thì dễ trong tủ kiến có rộng nước, kiến lên không dặng, ruồi bu không được lại khỏi ai rờ tay dơ, ai muốn mua ở nào thì chỉ người trong tiệm lấy trao cho.

VIEILLE EAU-DE-VIE

DEJEAN

DENIS FRÈRES seuls agents

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI KỶ THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

MỤC LỤC

- | | |
|---|-------------------|
| 1.— Minh chung thuyết lễ..... | LƯƠNG-DŨ-THỨC. |
| 2.— Nhơn sanh do mạng..... | NGUYỄN-MINH-CHÂU. |
| 3.— Có học mới có hành..... | LÊ-TRUNG-THU. |
| 4.— Phong hóa..... | PHẠM-CHÍ-LỘC. |
| 5.— Bền lòng gân-chí..... | id. |
| 6.— Các chứng bệnh gà..... | TRẦN-VĂN-VANG. |
| 7.— Truyện Thoai-Hương..... | HUỲNH-VĂN-NGÀ. |
| 8.— Cuộc tảo mộ ngày lễ Toussaint của người Annam tại thành (Angoulême, Pháp-quốc)..... | THÁI-TƯỚNG-LONG. |
| 9.— Hạnh nghĩa..... | LÊ-TRUNG-THU. |
| 10.— Truyện Phan-thanh-Giảng..... | NGUYỄN-DU-HOÀI. |
| 11.— Lời diên thuyết của ông Lê-quang-Liêm Hội Trưởng khuyến học hội Longxuyên..... | |
| 12.— Duyên tích giặc Âu-châu..... | TRẦN-BŨU-TRẦN. |
| 13.— Cuộc khai thị chợ hôm tại Cần-thơ..... | |
| 14.— Tiếng tục giải nghĩa..... | PHẠM-CHÍ-LỘC. |
| 15.— Thời sự..... | (KIẾT). |
| | (HÙNG). |

Minh chung thuyết lễ

BÀI THỨ TƯ.

Bon bon... bon. — bon bon... bon.

Người sanh chung trời đất, sang hèn nhỏ lớn cũng là người; khuyến đồng nhưn chớ khá tương rắng chơi, Tạo-hóa sấm loài người không dễ.

Chúng ta cũng là người trong thế, tuy tiền bang mang mạch mạch dẫu; phước sanh nhằm diên địa phi nhiên, dân trí đủ dễ sai dễ dạy; thiếu một lễ ít lo và ít thấy, sáng của trời ham bần ham ăn. Ta luận đây chẳng khỏi thể cần rằn, nhưng vậy mà lời trung chánh, khôn em tại mà hữu ích đó. — Người thất học gần trăm năm chẳng, dân trí tri già và lãn đa nhiều; xem xét rồi người mất học hay kiêu, không muốn sửa mình

cho nhằm lễ. Người xưa có nhiều người trí dè, lập lời này bày tiếng họ đang dạy rằn, lời Trang-nguyên có đặt câu văn: Ngọc bất trác khí thành sao dặng; nhưn bất học xem ra bần lãn, bất thông văn mà thông lý bao giờ, thấy dạy con từ nhưn chỉ sơ, người dễ dạy bởi tánh người bôn thiện. Bon bon bon... Làm người phải thân chung truy viển, bôn chữ này nghĩa thật sâu xa; tánh người xưa sáng lãn mà thật thà, lời dạy bảo quyết làm cho rõ đạo, chữ thân sắp tâm chơn mạt xảo, khiến cho người năm mới chánh mà xư đời; chữ chung là sau rồi dặng thành thời, khỏi lời thể chê mịch rắng vô lễ; chữ truy là theo với, với tiền nhưn đạo đức lễ nghi; phải học theo mà nổi nghiệp chi tri, cho Tổ đức và tiên công khỏi hổ; chữ viển là thông xa dặng tỏ, ngộ trước lại xem sau; người tiền nhưn

gương tốt để lâu; đến con cháu nó noi theo đạo nghĩa. (Như vậy mới phải thất đạo làm người, chẳng?) bon.....bon.....bon.....

Làm người cho rõ lẽ, rõ lẽ mới nên người; giàu nghèo cao thấp số đời ấy là cuộc may rủi, phước phần của mỗi đời; chứ như: cách khuôn phép lễ nghi là chung hội, sanh dân đông mà thất lễ phải như hèn, đám người ta đồ hội bị lẫn chen, thiếu lễ tiết xem coi lộn xộn; nếu lộn xộn uống làm người mà người khôn, thấy loi nhoi lúc nhúc giống vẹt bầy; ở trong trời Nam, Bắc, Đông, Tây, trong bốn hướng chớ vạn bang nhiều lắm; người vô lễ phải hổ với người xem người nhảm, người thất nghi bị khi với kẻ thấy, kẻ nhảm; thất lễ rồi mất đẹp mất xinh, trăm nước lạ cho mình là mọi rợ chẳng?

Bon..bon..bon. Phận con người cho biết sợ, sợ chi? sợ hư, sợ nhục, sợ khinh khi; sợ cũng người, mà thất lễ nghi, tuy ăn ở như người, mà người bỏ, sợ làm người mà xấu hổ, cũng như người mà lỗ mãng ngang tàng; không biết cung biết kính biết nhường, thiên hạ ghét giống ngang như chĩa búa; người độ lượng biết hư phải sửa, chẳng nên dễ thả trôi; sao sao trăm tuổi cũng rồi, e lúc sống chúng khi rằng vô lễ. Xem trong nước mỗi ngày thêm mỗi tệ, vì nhiều nhà quên việc dạy con; thả lỏng con trai gái hiệp du-côn, ra đường sá nghiêng mày ngược mặt; bỏ đi đứng thêm nhiều vúc vác, cách nói cười làm động kiêu căng; xét xem vào thật quá hổ hang, cũng một nước mà bất chước ai nên sai tục; như muốn học văn minh là tốt, văn minh chi? đi cứng cổ nói trề môi; thêm rùng vai ngấm nghi cả hội; rồi lác mắt trình tay xem giống dộc; người xưa cũng có người dờ dốt, nhưng mà thói tục hiền, dẫu dốt cũng lễ nghi; trong đời nay nhiều mặt

phi vi, bởi vô lễ nên người nhiều mất đẹp; người biết lễ xử cứ khuôn phép mặt tuy hèn, mà tánh nết diệu dàng; ấy là: giữ lễ rành xem có ý quang (là áo mào) không biết lễ xem ra chổng chỏi đó. Bon.....bon....bon. —

Ví dụ:

Có nhiều lúc ta làm hành lộ, quá gian tàu, hoặc thấp hóa xa; gặp nhiều người hình dáng thật thà, ta cũng tưởng là người chất phát; ai dè: nghe động nói lời phân nột nạt, khoe khoan rằng có phước quá hơn người; có người gần thấy vậy hỏi chơi, sao rằng gọi phước chi lắm vậy? Bợn vô lễ buồn lời nói quấy, rằng sanh ba con nhờ cây đu và ba; hai trai một gái nhúm nha, không nghề nghiệp học hành mà trí hóa; con gái lớn bang sơ nó sa ngã, lấy Quân-dông theo nghiệp bạc bải, tuy đến nay không sấm dặng lâu dài, nhưng mà, theo dặng lặn chứa bài chứa bạc; vàng chuôi áo quần huy hoát, lân la với nhà sang, mấy cô, mấy thiếp và bà quan, chơi với nó kẻ là bạn thiết; kẻ bợn thua thiếu bị nó rầy nó nhiet, phải nín non ớn ý nó mới dung; xem ra nó chẳng khiêm cung; nói với mấy bà, nó quen lấu lước; ấy đó, con hư đọa, xét ra tôi có phước, khỏi giữ gìn phép tắc lễ nghi; tôi què mùa dốt dờ chẳng ra chi, gặp mấy bà cũng khỏi thừa trình bảm dạ đó. Còn hai trai hơn nó, đứa lớn chánh du-côn, lối mười lăm nó ở mạc-mít-tông, học nghề nấu sau làm đầu bếp chánh; ở quan lớn những ông chủ tỉnh, lịnh chủ ra rằng có đãi khách sang; nó vưng lời nói với lịnh và với làng, bảo phải kiếm mua gà và đầu hủ; tuy quan trên là chủ, mà lịnh nó gần hơn, đội cai lịnh trắng và tống làng, bực lớn nhỏ đều vì con lão; con không dạy mà nó sanh nhiều dẫu xảo, lúc rành rang, sửa soạn hắng hỏi; dầy bột chín nó chùi láng như

gương soi, áo cũng xá bà-bà túi lá liễu, nút vàng to và lổu kiêu, khăn tám bích đỏ diều, cầm ba-ton xem thật người kiêu, ra đường dạo mỗi người đều chào hỏi; bạn hữu vui mừng nhiều chuyện nói, còn viên quan người kêu anh tám, kẻ cậu ba; lên xem con, coi nó có thật thà, không dè, dặng điệp tới nó nghiêng ngang một thước. Xem ý tứ nó đều không kiêu sợ, chẳng thừa trình dạ bảm với, ai, cứ bỏ sũa gút gặt như các ngài; xem như vậy phải tôi là người hưởng phước, chẳng? Còn thặng nhỡ sau quá sức, nó theo cón đồ, trộm cướp lẫn xăn; vô ra nhà khám như bữa ăn, xét cho kỹ, bị án dư mười khóa; nay trong xóm ai ai đều sợ quá, nó tung hoành chẳng kẻ quan dân, nghề nó hay đánh lộn dù thể thần, đá lẹ nháy cao vô song địch; không kẻ phép quan lễ luật, chẳng chào hỏi tới ai; người người bốp dạ không nài, thấy nó thấy đều không lời phải; họ thấy lão cũng là quan ngại, phước đền già làng khỏi các sai; xem coi phước cũng lâu dài, bởi vậy nên tôi rằng có phước đó. Bon... bon... bon. — Châu ơi! Con vô lễ hoang dăng rằng có phước, vậy thì cả nước đều mang lấy hổ chung chẳng? Làm người mà biết một làm ngang, không biết lễ, thì ở chung thật khó. Khuyên ai xem lấy đó, gương phải quấy xét suy; đến lúc ma người rõ, thì phi, khuyên phải răn mà dạy con cho biết lễ. Mới là phải. Bon.....bon....bon.....

(Sau tiếp)

Lương-dủ-Thức

Nhơn sanh do mạng

Con người sanh trong vô tru, chiếu tinh khí đũa non sông nhờ âm dương trong trời đất, mới cấu tạo hình hài; cũng bởi trong hai giống con người là

ra hình thể, rồi chất có tánh linh sau rước hồn, hồn mới định phách, là tiền thiên. Chớ nguyên do là một khối tinh, huyết của cha mẹ định lại mà sanh con người có vẻ dạng làm hậu thiên. Chớ hình thành khí chất rồi sẽ tới kỳ ba trăm ngày là ngày bỏ cái nhơn học, tung ra mở mắt ngó, thì đồng với bốn thể khác là ngũ quang mà chịu dạy động trong trần thế này; mỗi cái tánh thiên liên phó về tay ông Tao-vật định phần, phần ai đều do nơi tạo nhơn, là lúc kết hội tinh nhơn, sau ra kết quả là hồn rớt lại về sau: Nhơn nào có trả này, tánh tánh khác nhau, thể chất muốn muốn không in một chước nào cả; Tài chớ cũng đồng mà trở sanh rất khác. Là khác mạng, căn, duyên phận, số, cũng gốc có định trước mà thôi.

Mới rồi coi chuyện Cổ-suy-yếu-hiền của nhà Đạo-đức gia thuở triều Trần hiều những chuyện quá mất trong nước Nam ta.

Tại làng Duyên-lộc tỉnh Nghệ-an, có một nhà họ châu là nhà trăm anh thế đại, dài cát phước lưu mây đời; trong gia tộc không thiếu chi là khoa hoạn danh thần. Cũng bởi trong họ đồng người du hoạn, nên lần lần lưu tán các nơi, hoặc Nam hoặc Bắc, mà ở theo phận hoạn trình lữ thứ, sau ra đâm gốc rễ. Duy còn lại một hai chi ở mà gìn giữ từ đường. Những người còn ở lại; một là tâm chí tâm thương, không muốn xa cách tổ cư, hai là mấy người có tâm chí, học rộng nghe nhiều mà lại hay chầu phượng lợi danh, tra theo nhơn lạc, không muốn bỏ nhau rừng, vượt đèo què người dật khách lòn cúi cho thân. Bởi có như thế nên tên Châu-mộng-Thần tuy học thức có công mà đành ở một nơi vui cùng đất nước nhà, hóng mát theo chơi cùng trăng gió củ, nghĩa vụ là chung quanh cạnh vườn

xưa, tưởng đi lối vào môn với bà con thân thích của mình là thịt chỉ, con nghèo mà an theo thổ mộ từ đường của Tiên-Tổ cùng thuật chỉ đường nhân của ông tổ của chi mình là ông Châu Đại. Châu-mộng-Thần ở bên một chỗ đã mấy đời; may sanh có hai đứa con, trai lớn tên là Châu-phiên-Tường, gái là Châu-hạ-Liên; hai con chưa trưởng thành thì vợ là Mai-thị ly trần. Mộng-Thần tảo thê lúc vừa bốn chục, biển nhà gặp đến chưa đặng bao lâu, lại ruộng gặp nhâm năm hung niên, mùa màng thất phát, đạo tặc dấy lên, phá xóm hại làng, dân gian ai ai cũng phải bỏng con công vợ mà đi lánh nạn.

Thương hai thay! cho Châu-mộng-Thần, trong nhà thiếu thiếu không vợ cơ mưu bề nội trợ, con còn thơ dại; trong nhà còn từ khi chi chi chúc đình cũng toàn bị cướp bóc, có lấy chi mà xây dựng; phải chịu cơ hạ g, ăn thì bữa có bữa không; màng nhện cho con, nên cha có ngày phải đói, không biết cùng ai cậy mượn; thậm chí nhiều khi ăn những trái cây non héo, uống nước bùng ao, cơn cơn mà chịu, đến đôi nước da vàng vó, thân hơn cây sậy! Ngày lung tháng qua đến tiê trời đông chịu không nổi phải bỏ mướn. Mộng-Thần rồi dặc, thì làng nước đập vùi cho khuất năm hình hài, chớ có ai họ hàng ngó ngàng gì đến hai đứa con khờ mà nuôi dưỡng.

Hai anh em Châu-phiên-Tường, nay xin ăn nhà nấy, mai mon men xóm khác trưởng lớn cả hai.

(Còn nữa.)

Bán-giang Nguyễn-minh-Châu.

Có học mới có hành

Mấy năm trước, mong ơn các vị tiên sanh đem tấm nhiệt thành lo lắng cho dân đoàn què vức, dùng hết tâm thần nỗ lực mà bày vẽ cách kia thế nọ cho chúng tộc ta tranh cạnh mỗi lợi thương trường cùng Khách-trú. Tiếng cổ động đã vang rền nam bắc, nào là kêu tòng giặc, nào là trách sao còn giúi mắt, ới thời biết bao nhiêu đều khuyến khích trong tờ Báo giới. Thật là thậm cảm! thậm cảm! Thử dậy rồi nghe lời châu ngọc, ai lại nở rữa tai? Kia Saigon, nọ Lục-tinh: tiệm Annam buôn bán lãng xăng vớ là của người đại chí, phăng phăng bước trước cho hậu tấn noi theo. Thấy vậy tờ rất cảm rất khen! Cảm vì muốn việc khởi đầu đều khó; thử nay chưa thạo nghề yếm-từ, nay phát lên đầu chiến với China, khác nào tay ngang cùng tay thợ, việc hơn thua đã trước mặt đồng bang. Tuy vậy mà lòng không nao núng, cứ vững chơn bền chí luôn luôn, rằng chưa thạo chớ lẹ mắt chậm nom rồi cũng thạo: khen ấy là khen! Thế mà ngánh lại Nam-châu người đại chí như vậy được mấy? Than ôi! nhiều kẻ cũng có trí đua chen nơi thời đại, đông thì hiệp hùng, ít thì riêng vớ, cuộc mãi thương đồ sộ dựng nên, rồi sau lại rã hùng ló vớ! Sao vậy? Tờ nghĩ đều thứ nhất là vì bởi câu tục ngữ này: «Không thấy đổ mấy làm nên.» mà ra thế thế. Và chẳng nghề thương mại là một nghề rất khó nếu không học thì sao rành. Việc nhỏ mọn như đem một gánh bánh ra chợ, người bán thường đã quen mặt mỗi hàng mà lại thạo cách bán buôn chuốt ngọt, nên bán đắt; còn người mới bán một đôi lần sao cũng hợ ngợ, hợ thờ, ể ảm. Hoống chi là việc buôn bán lớn, thông lưu cùng bốn quốc ngoại bang, nếu không thạo thì không trông nên việc. Rứa thì phải sao? Phải học.

Người Khách-trú sanh con ra—giàu cũng vậy—gởi con đến tiệm buôn bán cho làm công, sau rồi học tính toán chép biên sổ sách. Trong ít năm thông thạo, trở về dựng tiệm thì được lành nghề.—Tu đây cũng nên làm như thế. Bấy giờ chưa có trường thương mại, khá cho em út con cháu đến tiệm Annam ra công học thành thử—miệng biết nói, tay biết làm mới dặng—hoặc là kẻ làm công người chuyên nghề bút toán cho mấy nhà buôn, mỗi việc hiểu rành, xin đem hết chỗ kiến thức mà truyền dạy cho nhau. Nghề nào cũng vậy, kỳ trung đều có chức nhiệm mầu, phải có trí độ lường, phải học trước rồi sau mới làm nên dặng. Nếu ai chẳng chịu học ai phát lên làm đại, một may một rủi, lời lỗ mơ màng, mà ướm việc tranh cạnh, cạnh tranh với Khách-trú sao xong?

Lê-trung-Thu.

Phong hóa

(1^{ère} PARTIE)

(La morale pratique)

BỐN PHẬN CON NGƯỜI (tiếp theo)

Devoirs de l'homme envers lui-même (suite)

BIẾT QUẦY CẢI CHỮA.

(Défaut reconnu et corrigé)

Vua nước Bồ-đào-nha (Portugal) là Alphonse thứ tư tánh hay ưa những việc sáng háng lắm. Ngày nào cũng rượt theo cảm thú ngoài đồng nội, ít năng lo việc nước. Ngay kia trào đình có việc cần, cho nên vua phải gát gia hối trào mà nghị luận với đình thần. Vua ăn mất theo thợ sáng làm triều mà thuật những chuyện bất phi cảm, tâu thú: kẻ đón chỗ này, người rượt nơi kia, trốn núp, rình rập, rất đẹp rất vui. Khi đức lời, thì có một ông quan Đại-phu kia tóc râu trắng bạc đứng dậy tâu rằng: «muôn tâu Bệ-hạ vọng lượng hoàng ân, cho phép ngu thần biện bạch một đôi điều lợi hại: Hề dàu giả chẳng lo phận sự của nó thì phải

khốn khổ; còn vua chúa không lo trị quốc chấn dân, không lo việc triều-đình, thì làm cho cả nước mình phải suy-vĩ tới-bại, và làm cho dân chúng đói lòng. Văn-bao vô-bá tể trưng ngày hôm nay chẳng phải đến đây mà nghe chuyện sáng háng của Bệ-hạ dàu? Việc sáng háng cũng là đều du hí khác biệt quá là làm cho Bệ-hạ vui trong một lúc đó thôi. Cúi xin Bệ-hạ từ đây hãy trau dồi đức hạnh, siêng lo việc nước cho bền vững xã-tắc, sơn-hà, hầu con dân được hưởng thái-bình, thanh-trì»

Khi nghe mấy lời tâu khẩn-khải như vậy, thì vua có sắc giận, nhưng mà ngấm nghĩ hồi lâu, trong lòng biết ăn năn, vua mới đổi giận làm vui mà phán rằng: «Lời khanh can gián rất chánh-chánh, đường đường, soi sáng thấu lòng làm cho trẫm dường như người ngủ mê mới tỉnh giấc. Nội đây đủ mặt văn võ bá quan trăm giám hứa chắc rằng: kẻ từ ngày này về sau phải rõ ràng trẫm không phải là Alphonse thợ sáng nữa, nhưng phải biết trẫm là Alphonse vua nước Bồ-đào-nha đây.»

Từ ấy về sau giữ lời giao hứa, nên vua Alphonse trở nên một vị minh quân, siêng sáng, gồm no đức hạnh đời ấy.

Phan-chí-Lộc (Kể sách)

Lược diễn

Bền lòng gẫn-chí

(Efforts courageux et assidus)

Có tên trai kia muốn sửa mình lợi dặng bỏ hết tật xấu xa của nó đi, phòng được hước vào đảng văn-minh, chánh trực với người. Nhưng mà nó hay thối chí lắm. Thấy sự gì khó, không rằng mà hiểu phải làm làm sao cho nên việc, cũng đều chi rồi rã không rõ đầu đầu, đuôi đuôi mà gở cho ra.

Một ông lão kia là người cao kiến, thạo đời, dòm ý nó thì hiểu là người muốn học sự khôn ngoan, lành lợi với

thể thường, nhưng có tánh không hay bền lòng gán chí, bèn kêu nó mà thuật một chuyện như vậy:

«Cá chú kia bữa nọ sai con ra phát một cái đồng cỏ kia gần đó. Thằng con thấy đồng lớn mình mỏng, có sậy để lát mọc nhiều, nên than rằng: đồng cỏ lớn như vậy biết phát chừng nào cho hết được. Nghĩ như vậy nên chàng va không thêm làm gì hết. Bữa nào cũng vát phần ra đồng kiếm bóng cây nằm ngủ.

Buổi trưa kia ông già nó ra đồng thăm coi con mình phát được bao nhiêu rồi. Té ra đi tới nơi thấy đứa con nằm ngủ dưới cội cây, còn đồng cỏ thì còn y nguyên như cũ. Thấy vậy cũng đáng giận; nhưng không, ông già nó kêu nó lại mà nói dịu ngọt với nó như vậy: «để cha chia cái đồng này ra làm mười miếng bằng nhau; con cứ mỗi ngày phát một miếng mà thôi.—Đứa con thưa rằng: «nếu được như vậy thì tôi làm dễ như chơi.—Đó ông già nó mới chia miếng đất ấy ra làm mười phần và chỉ cho đứa con biết phát hết miếng này cho rồi nội ngày nay, rồi mới phát miếng khác kể đó, cứ vậy làm hoài. Đứa con vâng lời cha dạy, mỗi ngày phát một miếng trong mười ngày sạch hết cỏ dại. Từ đó về sau đồng cỏ ấy trở nên một miếng vườn thanh mầu cây trái trồng đầy.»

Khi thuật hết chuyện này rồi, ông già kêu tên trai kia mà nói rằng: «Đó người có thấy không?

Phẩm việc gì dầu nhỏ, dầu lớn mà mình làm một lần chẳng xong, thì cũng phải do theo đó mà làm mỗi ngày một ít, lâu ngày chảy thành phải rồi, phải nên, chứ dục-tốc sao bằng chăm rãi. Cũng tỷ như con người bị tật xấu xa lạm vào mình vào trí rồi; Trước khi muốn bỏ tật xấu ấy, muốn sửa lấy mình lại, thì phải cho bền lòng, gán sức cho đến cùng, tập tánh nết lại một ngày một

ít thì tự nhiên nhiều ngày cũng hết được. Chớ nên thấy sự lớn mà ngả lòng, việc khó mà bỏ trốn, dầu có muốn sửa mình cách nào, thì cũng không trông nên được.

PHAN-CHÍ-LỘC. (Kể-sách)

Lược diễn.

Cách nuôi gà

(Tiếp theo)

CÁC CHỨNG BỆNH GÀ

Loài gà thường mang nhiều chứng bệnh ít kẻ nuôi gà biết cách nào mà điều trị cho dặng.

BỆNH ĐEN.— Gà không ăn, há miệng, thở khô khè, ấy là đau bệnh đen. Vậy thì phải coi chừng trong chót lưỡi nó, nếu có đóng hình như miếng da vàng vàng lập tức lấy kim lể miếng da ấy ra rồi dùng cái bùi nhùi bằng chỉ vái quần dầu cây nhỏ nhúng một chút nước diêm ngâm trong nước phèn thiệt chua mà rửa cả và miệng gà trong cổ họng nó.

Còn gà nào đứng cú rú, bị bón, không bươi quào chi hết, thì ắt có một cái mục nhỏ trong miệng nó đã mùi rồi, vậy thì phải lấy gạo nhỏ cho bén nó hay là lấy kim lể rồi nặng mú ra cho hết, lấy nước nóng pha dấm rửa chỗ đó đi, rồi lấy thuốc giã trộn long não (pommade camphrée) xức cho nó. Hễ gà vướng chứng bệnh này thì phải nhốt lại và cho ăn luôn đồ mát như là nha đam hay là củ cải nấu với cám gạo mạch đến chừng nào cho nó thiệt mạnh mới nên thả nó ra.

BỆNH BÓN.— Gà đau bệnh bón là tại nó ăn bột khô nhiều quá, nhất là gà ấp hay bị bón lắm, vậy thì phải cho nó ăn đồ mát cho thường, là thứ mới nói trên đây hay là cái sả lách, rau chua (như me đất) cái qui trộn với cám ướt cho nó ăn.

BỆNH KIẾT.— Gà đau bệnh kiết là bởi tại chỗ đất ướt ác cùng là ăn đồ mát nhiều quá, trị bệnh này phải lấy bánh mì bóp nhỏ ngâm với rượu cho nó ăn ít ngày rồi cho nó ăn lúa.

PHONG PHÙ.— Gà đau gan cốt (gọi là phong phù) thì cần sưng đi không dặng tức thì phải đập chết mà bỏ cho rãnh. gà vướng phong này là bởi tại nơi chuồng ướt ác, vậy phải làm thế nào quét tước cho khô ráo sạch sẽ, nếu dễ vậy thì các gà khác phải vướng bệnh ấy nữa.

BỆNH CHẢY NƯỚC MŨI.— Khi nào gà hoặc trong mũi cùng là trong miệng mà chảy nước ra lòng thông thì phải thất sanh nó lập tức vì bệnh ấy hay truyền nhiễm cho con khác lắm! (Chớ nên ăn con gà nào vướng bệnh này).

GÀ THAY LÔNG. Hễ đến tháng 10 Lang-sa thì gà thay lông, lông rụng hình tích xấu xa coi chừng con nào bộ mặt tướng lơ lơ thì bắt nó nhốt nơi chuồng trâu bò là chỗ khô ráo.

BỆNH SIÊN. Gà nào kéo ben khẹt khẹt trong cổ, thở hình như muốn nghẹt bởi thì thường có sâu trong họng nó, phải thất sanh nó cho rồi thì tốt hơn hết.

LOẠI MẠT. Loài mạt là loại phi trùng nhỏ nên nó sanh ra nhiều thì nó làm hại cho loài gà lắm. Hễ gà mà bị nó đeo nhiều thì trước hết phải rửa quét chuồng gà cho sạch sẽ, rồi bắt mỗi con gà đều dùng nước xà-bông đen mà tắm cho nó để một chập lòng nó khô rồi thì lấy thứ thuốc bột sắt trùng (poudre de puréthre) vạch chơn lông mà rắc cả và mình cho nó.

BỆNH DỊCH. Các thứ bệnh có một thứ bệnh dịch là hại to cho loài gà lắm. Ngóng vịt, gà tây cũng thường vướng nữa.

Bệnh dịch này cũng dễ biết lắm, hễ con nào bị thì yếu rụng đi không muốn nổi, đến đôi người ta đuổi nó cũng không

đi, trong mình nó thì nóng hực, móng tích gì đều bầm hệt, rồi kể chết liền.

Khi nào gà vướng bệnh này phải thất sanh nó lập tức rồi rắc với bột đem chôn cho xa. Còn gà khác phải dời chuồng và rước thấy thuốc cho thuốc thú vật dặng chích thuốc cho mỗi con mà ngừa bệnh truyền nhiễm.

Như chỗ nào không có thấy thuốc chích thuốc, thì cũng còn cách khác mà ngừa dặng: là hễ có bệnh ấy dấy lên, lập tức thả gà ra hết cho khỏi chuồng cho xa, làm thế nào cho mỗi con mỗi riêng nhau, rồi cào quét rác rến trong chuồng cho thiệt sạch, dùng chổi nhúng nước thuốc sulfurique pha 5 cà-ram vô mỗi lít nước, mà quét cả vách phèn, vào cây nó đậu cho sạch và tưới cho cùng chuồng. Trong 8 hay là 10 ngày bệnh dịch hết dấy thì đem gà thả lại trong chuồng dặng rồi, nhưng mà phải coi chừng coi con nào còn lơ lơ thì thả riêng ra chỗ khác chớ nên cho chung lộn với gà không bệnh.

Đều tốt hơn hết là chuồng gà phải quét tước cho sạch sẽ và cho nó ăn cho no đủ.

Trần-văn-Vạng.

Lược dịch.

Truyện Thoại-Hương

HỒI THỨ NHỨT

Thoại-Hương chìm thuyền gặp cứu.

Trương viên ngoại làm phước thành hồn. Thuở xưa tại tỉnh Tích-giang, có một người tên là Lưu-Địch. Sanh bốn gái duơng nhan rất lịch, tên Thoại-Hương con thứ rất lòng. Mặt trong ngấn khắc tờ trăng rằm, mày cong uốn như vòng bán nguyệt. Thêm một nổi mắt sao, da tuyết; tóc nước mây, má đỏ đào-tiên. Chỗm chim cười có nùng đồng tiền, thật rất mực hồng quần vô giá.

Ấy là:

Bạc ngàn cân nhàn sắc khôn cảm,
Vàng trăm lượng tư dung khó chước.

Tiếng quốc sắc đồn vào thiên hạ, tiếng
khuyết thanh bay tỏa tứ phương. Tại
kinh-kỳ là chỗ Biện-lương, ông Lý-Cổn
nghe đồn đi hỏi.

Vả Lưu-Địch trước kia phạm tội, nhờ
ông này cứu rồi xin dung. Địch mang
ơu ông Cổn chi cùng, thế kết cớ ngâm
vịnh báo đáp. Bởi vậy cho nên, khi Lý-
Cổn mới đem lễ nạp, Địch bằng lòng giá
nữ vu qui. Cổn mừng lòng khoái lạc xiết
chí, đem thuyền đến nghinh hôn chàng
trẻ. Chỗ sang trọng thiếu chi lễ-mộ, Địch
định ngày đưa trẻ xuống thuyền. Trên
mẹ cha, bà chị đưa em, đều rơi lệ vì
phân Hổ, Hồn.

Ấy là:

Những cuộc đau lòng cùng xót dạ,
Chi bằng từ biệt với sanh ly.

Đây nói về thoàn kéo neo thắng ra
sông lớn. Thuận buồm, xuôi gió chạy
mau. Cách ba ngày phút nổi ba đào, bão-
tổ lại thỉnh thoảng ào đến. Sóng từ phía be
thuyền xô phen, làm lắc nghiêng coi họ
muốn chìm. Ai ai đều thất sắc hồn kinh.
Thoại-Hương với chồng nhìn nhau khóc.
Đồng chẳng ngớt, sóng thêm dỗi đáp, hai
vợ chồng phu nhi giao đầu. Rằng: « Cơ
hội này chẳng biết vì đâu? Trời phạt
khéo khiến chi nên vậy? » Ruột tâm rối,
vợ chồng ôm lấy, ôm lấy nhau van vái
hên thình. Rồi! Bỗng dẫu gió vút mạnh
kinh, thuyền nghiêng, triền nước vô lật
úp. Nào bà-trạo, họ-dương lẫn lộn, thấy
thấy đều ráng lợi cứu thân.

Còn ông hoàng Cổn lại với Thoại-Hương
tình phu phụ ôm nhau mà lội. Ông hoàng
Cổn là người lợi giỏi, song mắc lo nươg,
dờ cho Hương. Mặt dưới hơi buồm xuôi
tay chèo, trăm đảo để ở hồ vong mạng.
May cho Thoại-Hương! Nhờ gió sóng tập
vô cớ cang, cật dụng chèo chèo nặng
mới hay. Lăn lộn gành rú riết từ chi,
năm thờ giốc một giây bất tỉnh.

Vắng ở đã trăm tây lặn nghìn, nắng mê
mang vui ngủ một đêm. Táng sáng ra
nhật xuất đồng thềm, Hương lại tỉnh

u-ơ trong miệng: « Chẳng biết đây là quê
hay kiền, nẻo đường gian-âm-phủ gì
chẳng? » Một hồi lâu an định tâm thần,
trực nhớ lại hôm qua ghé gỏi! Chồng
trời mất hết trông hôm sớm, xa mẹ cha
còn kẻ chi con? Đương dỗi hàng ngọc
luy uông uông, ngời than vắn thờ dài
thần phân. Ngó bốn phía vắng hoe hiều
hoanh, thấy núi non trời nước một màu.
Tấm thân này biết ký nơi nào, thả đam
gỏi thủy trào cho rành.

Đây nói về phía tây chỗ ấy là làng
Đông-lãnh có một người viên ngoại
Trương-Tiên. Ngày đó đặc chó sảng lên
núi Diệp-Điền, zấp nai trắng chạy ngang
trước mặt. Trương-Tiên lấy cung tên
vừa lấp, xạ con nai một mũi trúng đùi.
Nai mang tên chạy thẳng bán lùi, Tiên
xié chó rượt vui theo mãi. Chạy một
dối trất ra gành bãi, nai đi dẫu một
chẳng còn chi. Thấy một người con gái
ai bi, vừa muốn nháy xuống sông tự vẫn
Tiên riết lại hai tay chặn cang; rằng:
« Nàng ở đâu lạc lối đến đây? Duyên
cớ chi xin tỏ tôi hay, do hà muốn đem
thần nịch thủy? »

Hương nghe mấy lời ban chung thỉ,
nói ngập ngừng âm ức khó phân. Tổ
khúc nói oan nạn muỗa phảo, Tiên nghe
dức ân cần an ủi. Rằng: « Thấy nàng bị
tai ương cảm thì, cuộc ở đời gian bề
nan trị. Xin bển lòng nương náu qua
thi, ich chi phải liên thân trăm thủy.
Tuy nàng muốn giữ tròn chung thỉ,
nẻo tiết trinh cho vẹn đạo tưng. Song
mẹ cha sanh dưỡng công trình, nay mà
thác biết người bao nã. Nàng lạc đến xứ
này đều là, may gặp tôi có dạ thi ân.
Nơi tẻ trang xin khá dời chân, về đến
đó dưỡng an quý thể. Chừng mạnh mẽ
lo về chẳng trễ, tôi làm ơn đưa tới quê
nhà.

Hương nghe lời biện bạch phân qua,
nhấm hứu lý nên nguôi sầu não. Bèn
đứng dậy đưa chèo giong gao, theo
Trương-Tiên dẫn thẳng vào nhà. Vừa đến
nơi hồi trở pha trà, mời Hương lại giải
lao dờ mệt. Tức tốc sấm xiêm y lỏa lết,
cho Hương dùng thay đổi xinh xang.

(Sau còn tiếp)

Huỳnh-văn-Ngà, Travinh.

Cuộc tảo mộ

Ngày lễ Toussaint của người An-
nam tại thành Angoulême (Pháp-
quốc)

Từ ngày Âu-châu khởi lửa; người
Annam tỉnh nguyện tưng quân sang
Pháp, kẻ thì tới chiến tràng xông tên
đốt pháo, người thì vào xưởng công
chính tu khí giới và thuốc đạn.

Bởi vậy ngày này, gần khắp nước
Langsa thấy đều có người Annam ở. —
Nói tắt một đến tại thành Angoulême
đây hiện ba ngàn thuộc địa công binh,
đương làm thuốc đạn trong nhà nghề.
Nghĩ coi số nhiều như thế thì có phương
chỉ mà tránh cho khỏi sự « chết ». Cho
nên groupement des travailleurs Indo-
chinois tại đây, rủ mắt rồi 23 vị, cuộc
tổng chung rất nên trọng thể tại Bar-
dines là nơi Nghĩa địa rộng lớn có hơ
ngàn công.

Vì lòng nhơn đức của quan tư Vial
cai quản xưởng cơ. Cách trước lễ Tous-
saint trước chừng một tháng người phải
cho 4 vị thông-ngôn lãnh phần ăn nói
cho lính thợ; phải lựa lính biết làm thợ
hồ, biết xây nên mộ mà to bỏ 23 cái má
này lại cho hoàng thành từ lễ trước
lễ Toussaint.

Trong 4 vị thông-ngôn này: 1- ông
Trương-ngọc-Điền, nguyên là thông-
phán ở Trung-kỳ lãnh phần thông-
ngôn tiếng Trung-kỳ. — 2- ông Nguyễn-
công-Khanh, nguyên là giáo sư tỉnh
Long-xuyên lãnh phần thông-ngôn tiếng
Nam-kỳ. — 3- ông Hồ-Thủy, nguyên là
thông-phán ở Huế lãnh phần thông-
ngôn tiếng Bắc-kỳ. — 4- ông Châu-Kouth
nguyên là giáo sư ở Chàn-dốc, lãnh
phần thông-ngôn tiếng cao mền, vị này
là con của ông chánh tổng đương niên
tại Tri tôn. — Trong 4 vị này là người
phủ-bộ, bậc tài danh học chữ Lang-
sa có bằng thi đậu. Song le 4 vị này
chẳng coi sự phú quý của mình làm trọng;
tỉnh nguyện lãnh chức đội thông-ngôn
giác thợ sang Pháp. Họ mới phải câu:
gia bản tri hiến tử; quốc loạn thức
trung thân. — Cho nên quan binh-bộ
Chánh-quốc thấy tài năng trọng dụng,

khí qua tới, đất Pháp liền thăng cho
chức đội bốn cá bốn vị.

Thật là công lao của bốn vị này; thức
khuya dậy sớm hao quần nhọc nhằn
trông nom cho thợ; cách chẳng mấy
ngày 23 cái má này trở nên xinh đẹp
quá chừng.

Thừa diệp lễ Toussaint nhà nước
cho lính nghỉ trong bốn ngày là 1^{er}, 2,
3 et 4 Novembre 1917 đi chơi thong thả.
Đến bữa chánh lễ Toussaint là 1^{er} No-
vembre đúng 9 giờ sớm mai M. Hồ là
diễn chủ ở làng Long-tuyền Cantho,
hiện nay làm chức đội thuốc đạo công-
binh. Lãnh phần chọn 500 lính y phục
đều toàn một sắc, lại chưng một cái
bàn hương án theo cách điệu Annam rất
đẹp. Trên bàn chưng một cái couronne
qui giá, trong thì để chữ: A la mémoire
des soldats français. — INDOCHINOIS
MORTS POUR LA PATRIE.

Le groupement des travailleurs Co-
loniaux Indochinois. (nhờ tiền (Tronc)
được 361f. 75). Có 4 tên lính khiến
bản đi trước, lại có quan tư Vial thân
hành đi dự kiển. Ngai bàn sắc phục xem
rất oai phuồng, đóng bốn lon vàng.
Tiếp theo sau 500 lính. — Từ trại mà
qua cho tới Bardines dẫu xa có hơn
3000 thước. Xem hai bên đường nhà
cửa nguy-nga, đẹp dẽ, mường tượng
như tiền cảnh non-bồng. Song gác
gần qua mùa đông gió thổi lạnh thấu
xương, cỏ cây xầu ấy, nhành cội vẫn
tiếng chiêm, làm cho người xa đất Việt,
chạnh nhớ cảnh đồng quê mà vui cho
dặng:

Những người Langsa chưa từng thấy
cuộc cúng tế của người Annam, nay
mới thấy lần đầu, nên xem không nháy
mắt, chờ đi khuất bóng mới thôi. Khi
đến chỗ nghĩa địa thì thấy thiên hạ đi
tảo mộ, hàng hà sa số, nào là xe hơi,
xe ngựa, xe điện (tramway) nam thanh
nữ tú, lui tới dập diu, chen chơn chẳng
lọt.

Thiệt là:

Dập diu tài-tử gia nhân;

Ngựa xe như nước áo quần như nêm.

Vào trong vườn rào xem hai bên cửa, người ta chưng bán Couronne và Bouquet không biết bao nhiêu mà nói: đoạn 500 lính đứng chung quanh theo chòm má của người Annam hết thấy đều cất képi lẳng lẳng làm thinh.

Lúc đó M. Khanh bước tới trước mặt Commandant Vial mà nói vài lời xin phép người đoạn rót rượu trên bàn hương án mà vái vọng hồn nghĩa sĩ, vị quốc vong-thân, có linh xin hưởng. Đoạn đọc một bài văn chữ Langsa như vậy:

(M. Khanh đọc dứt lời có một vị chủ bút tờ báo Le Matin-Charentais xin phép ấn hành bài discours của M. Khanh. Quan tư Vial nhậm ngôn, bài ấy ấn hành vô Le Matin-Charntais n° 301 ngày 4 Novembre 1917).

Hiện diện có trước mặt cả ngàn người Langsa cùng các bà sang trọng các cô danh giá đều nghe bài văn của M. Khanh đọc phong thình rồn rảng, giọng rất phù trầm, có bí mộ ái ôi. — Nhiều câu làm cho động lòng các bà các cô có chống con lụy mình vì nước, tấm tức trong lòng khó cầm giọt lụy phải lấy khăn môn mà lau nước mắt.

Kể M. Thái-tường-Long, hương-thân làng Đông-phủ (Cantho) đọc một bài bằng tiếng Annam như vậy:

Nhơn hôm nay là ngày lễ thanh-minh tảo mộ của Đại-pháp. — Chúng ta đặc linh đến viếng phần mộ các bằng-hữu ta đã nằm tại đây.

Vậy tôi xin phép quan tư và các anh em đứng chung quanh chòm má này; xin cho phép tôi đọc ít lời kính viếng linh hồn các vị đã ngbĩ an giắt diệp đời đời tại cõi tây nầy:

Ở các hương hồn ôi!

Cầu: thổ từ hổ bi, vật còn thương kỳ loại. Hương chi bạn đồng thình đồng khí của chúng ta tới đây, chẳng may kẻ mất người còn, âm dương hai ngá. Nay mà thấy mộ phần đây thì tâm lòng chúng ta rất nên thể thắm; thương tiếc vô hồi, thương là thương cái da trướng thành, tấm lòng khấn khải. Nghe thấy hữu sự, kêu tên liền dạ, lịnh xuống thì vàng. Tinh nguyên đầu quán,

từ tài tận giúp. Kẻ tới chiến tràng buoi mũi gươm, rương cây súng tiêu giết giả mang Đức-tặc, là loài nghịch công-ly ý rường quyền mà chống cự với thấy ta, là người rất nhơn nghĩa cả tuần cầu đều biết danh. — Còn phận sự chúng ta đây là công-binh, tuy không được ra trận múa gươm. Chỗ bất kể đêm ngày lo làm khí giới và thuốc đạn, vận chuyển ra trận dùng đồ tận tru Phô-tặc.

Rồi các vị mất đây ấy là tử bính tử sở. Nhưng mà cũng vì hồn phận và vì nước bỏ mình. Đáng cho là tử vinh tể nghĩa. Chúng ta chắc linh vị các người sao sao cũng được sơn son phết vàng để vào đình-thần chấy ngày vinh hiển theo như lời Chánh-phủ Đông-dương đã hứa.

Ở các bọn yêu dấu ta ôi!

Như các vị xưa kẻ ở Nam người ở Bắc, lúc thái bình, kẻ lo cày người lo cuốc, kẻ buôn tảo người bán tảo. Trước phụng dưỡng song thân, sau dưỡng nuôi thế tử. Xảy nghe Âu-châu gây dữ, nước quan thấy đương lúc lâm than. Nhà nước phóng tờ troàn, các người ra ượng nghĩa. Phải chịu xa cha mẹ, lia vợ con, vào sanh ra tử, nước đắng ngậm cay, chơn trời mặc biển. Chẳng tiết giọt máu hồng, bao quân cái da huỳnh-chướng, đánh đi đánh giúp nước Langsa, dặng mà đến ơn đáp nghĩa sáu chục năm dư công-thầy dạy dỗ. Như các vị vậy đáng khen đáng kính.

Khả tiết thay cho các vị, hơn trách bầy hóa công, nở dực con đường các trang nghĩa khí. Chẳng cho trọn thủy trọn chung, hương ngày toàn thắng hầu đến nay mai.

Ởi thôi thôi!

Trăng lơ mây án;

Gió tạc đèn sao.

Thành Gu-lem (Angoulême) thuộc đất [Pháp-tráo;

Trời đất nở chôn người Á-Việt.

Nhắc các vị cùng thương càng tiếc;

Nhớ các người thêm nhớ thêm thương.

Thương là thương đất khách gởi xương;

Tiết là tiết công danh chưa toại.

Ra ứng mộ khen cho khấn khải;

Chịu đầu quân đáng bực làm trai,

Lúc ra đi cha giọt vắn mẹ giọt giãi;

Khi phân rẽ vợ nhình theo chống gậy [niết.

Quyết sang tây trừ Đức-tặc;

Hầu bao sư áo gấm hồi hương.

Nào hay dàu bị quĩ vô thương;

Nở sớm dực anh hùng quá ngặt.

Cha mẹ hết thơ từ gởi nhắc;

Vợ con đã hết dợi hết trông.

Tan giãc đây bạn lại Á-dông;

Tiết tảo mộ này ai đến đây viên mã.

Rượu vài ly vái linh hồn kẻ quá;

Có hiền linh chứng bạn lòng thien.

Độ bọn ta cho được bình yên;

Đặng giúp thấy đến ngày toàn thắng.

M. Long đọc dứt aph em thấy đều buồn đều thương cho người mạng bạc.

Có một ít bà ít cô bước đến thi lễ M. Diêu, M. Khanh, M. Thủy mà hỏi cho biết tục lệ cũng lễ của người Annam, ba vị này cất nghĩa rất rành rẽ nói tiếng Langsa rất nên thông thạo. — Hồi qua cuộc lễ lễ của người Cao-miền M. Kouth cất nghĩa rất rành. Thien hạ đều khen mấy vị thông ngôn này nói tiếng Langsa rất thông lý sự có thua gì là người Pháp-quốc.

Xin chư vị khán quan xét coi người Annam sang Pháp lúc này làm cho rõ danh Nam-Việt là đương nào. Còn như mấy vị rồi mất bên này đây tuy chưa có công dầy với nhà nước, song le cũng người làm cho rõ danh đồng chướng. Vốn tôi đã có nghe các ông các bà lập hội quyền tiên cứu giúp người Annam chết bên Pháp, đến nay không biết hội ấy lần phát thế nào, mà chưa thấy bày ơn gì cho kẻ mất. Trông mấy vị ở huỳnh-tuyên trông ơn của hội có khi mới có.

Angoulême, 1^{er} Novembre 1917.

Thái-Trưng-Long,

Hương-thân làng Đông-phủ (Cantho).
Sous officier Interprète du médecin major.

Hạnh nghĩa

Bời Minh-Mạng có ông Nguyễn-Đạo hai khoa thi đồ tú tài. Vì có mẹ già bệnh quạnh, nên ông ấy chẳng khứng làm quan, xin ở nhà Phụng dưỡng từ thân cho trọn niềm thảo lão. Rồi là một đưng hiền tử Triều Nam thuở nọ.

Tuy rằng người nhe chữ công danh, nhưng mà lức lòng nặng nghĩa quốc vương thủy thổ. Bời Tự-Đức sơ niên, mấy năm thất mùa, người đem tiền bạc cứu cấp cho những nhà khốn khó; lại lập trong làng một kho « nghĩa sương » để phòng năm đói lạnh. Lão kia quan tỉnh phải ủy ông ấy quyền tiền được giúp dân nản thì người quyền được hơn 6 vạn quan, lại xuất phụ thêm của nhà nữa. Bời người sẵn dạ ái quốc ưu dân như thế, nên ơn trên ban thưởng ngàn bài hai thẻ « 1° Nghĩa sĩ Ngăn Bài! — 2° Lạc quyền ngáo bài! » Đến sau con cháu đều hiển đạt vinh huê.

Ấy đó một gương rõ ràng đáng cho chúng ta bắt chước. Xưa lại nào, nay lại khác nào; cũng là mẫu đỏ dấu đen; trước sau cũng sanh trong vũ trụ. — Nay mấy đấng hảo tâm hoặc xuất bạc nhà, hoặc lập cuộc góp tiền thiêu hạ, ngõ hầu cứu giúp ba quân; một là vì diêm tín trung cùng Mẫu-quốc, hai là vì người đồng chướng, nên mới tỏ lòng sốt sắn thể ni, nghĩ cũng đáng phong đáng tặng.

Lê-trung-Thu.

Phan-Thanh-Giăng Truyện

Phan gia kể chuyện phong trào,

Từ ông khai sáng lần đầu lại sau.

Ai ai có di tình Bểtre, tới quận Batri tổng Bảo-tri, làng Bảo-thanh, bãi Châu-Ngao gành Mù-u, mà trông thấy một chòm má có mấy ngôi bằng đá, đều là rong rêu lơ mờ xanh. Trong đó là lăng quan kinh lược Phan-thanh-Giăng lãnh trấn thủ ba tỉnh phía tây trong cõi nam-kỳ đời vua Tự-dức năm thứ 20 (1867). Rồi vào một cái nạ lá ba căn, cất dọc theo triền đồng ở trong một vườn tre còi, đó là phủ thờ; ngoài sân nhà thờ đường ra lối vào dầy dầy không thấy.

Đây sân cỏ loan hoa thừa,

Song trăng quạnh quẽ vách mưa rả rời;

Vào nhà thờ ngó qua bàn thờ bên tả, là bàn thờ quan lớn, trên bàn thờ còn một lăm chơn dung của ngài, chơn dung

ấy lâu rồi không còn thấy tỏ dung nhan; cũng trên bàn thờ ấy, phía ngoài còn chưng hai hoàn đá để chữ Thạch-giao mỗi hoàn còn để thêm hai chữ Hà-Tuân. Một tấm tay ông Tú-tài Lê-Viện, ở phủ Hoãn-tri thờ vào. — Ông này theo quan lớn lúc đương thư nha Kinh-Lược Vĩnh-long khi chưa thất thủ. —

Ông Phan-thanh-Giảng, tên chữ là Tịnh-bá, một tên nữa là Đàm-Như, biệt hiệu Lương-khê, một hiệu nữa là Mai-Xuyên; bọn hậu sanh cùng nhà nho gia còn kêu tên ông là Mai-khê tiên sanh. Hàm ông là Hiệp-biên đại học sĩ, lãnh Lễ-bộ thượng thư, sung cơ mật đại thần, lãnh Nam-kỳ Kinh-Lược đại thần. —

Gia phả của quan kinh-lược thì: ông nội của quan lớn là ông Phan-thanh-Chính đạo hiệu là Ngẫu-cử, bà nội là Huỳnh-thị-Học, đều là người ở xứ Đông-Vương tỉnh Bình-dịnh, phủ Hoài-nhơn (trước là phủ Qui-nhơn) huyện Đông-sơn, tổng Trung-an, làng Hội-trung. Hai ông bà sanh ra ông Phan-thanh-Ngạn là thân sanh quan kinh-lược, vợ ông Ngạn là bà Lâm-thị-Bút đẻ quan lớn không bao lâu bà đã ly trần.

Ông Phan-Thanh-Chính sanh nhằm rất triều hậu Lê, đời vua Cảnh-hưng, năm Canh-tý; vì giặc Tây-sơn khởi ra tại phủ Qui-nhơn, nên ông Chính mới dắt vợ con, tám đường vô Nam-kỳ mà tỵ nạn. Ban đầu vào tại trấn Vĩnh-thanh (tức là Vĩnh-long bây giờ) sau dời xuống tại bãi Châu ngao, gần Mù-u là làng Bảo-thanh.

Câu ban đạo băng mình pha lối lạ,
Lúc loạn ly thăng bước lược đường dài;

Trầy sang vào xứ Đông nai, Mỹ-thanh vô cửa ải ngoài Ngao-Châu;

Ông Ngẫu cử cõi Nam nương náu;
Gánh Mù-u dựa bãi an-nhàn.

An cư vui thú Hi-hoàn; Nước trong gạo chợ, đất hoang cây bừa.

Lúc về ở cùng làng Bảo-thanh, thì ông Ngạn mới lớn, nhưng mà có chí, lại táu trời thông minh, học hành hơn bạn tác. Chừng có tuổi khôn nên vợ là bà Lâm-thị-Bút con một nhà trưng bầu ở về làng Phú ngãi mới sanh quan Hiệp-biên hồi giờ thình, ngày 12 tháng 10 năm Bính thính (1.796) đời vua Gia-long trị vì

mà hời còn dùng niên hiệu Cảnh-hưng.

Thời sự lúc này còn đương loạn lạc vận nước mới vừa yên, nhơn dân còn đói tháng. Nên ông Ngạn, tuy học còn ham mà thể phải thôi về; là vì gặp lúc mẹ là bà Huỳnh-thị-Học mất phần.

Còn nữa.

Bân-giang NGUYỄN-DƯ-HOÀI. soạn

Lời diễn thuyết của ông Lê-quang-Liêm, Hội-Trưởng.

Khuyến học hội Long-xuyên đọc ngày 24 février 1918 lúc khánh thành quán Đại-Việt tập chí.

Chư-Tôn

Tôi được thay mặt cho hội Khuyến học Long-xuyên mà tiếp rước chư-tôn vào tiệc rượu này thì tôi lấy làm vinh-hạnh vô cùng. Vậy trước hết tôi xin tỏ đôi lời mà cảm tạ chư tôn, chẳng nài cực nhọc đến chung vui với chúng tôi hôm nay. Tôi cũng xin thừa dịp này mà lược trần chỗ hi vọng của Hội chúng tôi cho chư tôn tường lãm. —

Hiện kiếm trên trái địa cầu này bề nước nào học-văn hoàn-toàn thì nước ấy vẫn minh, dân nào trí thức rộng rãi thì dân ấy cường thịnh Ấy vậy cái vấn đề giáo dục là cái vấn đề rất quan trọng của nhơn loại

Chánh Phủ Đại Pháp lãnh phần khai hóa cõi Việt-Nam, nay đã gần 60 năm rồi, hằng chăm nom muốn đem mới học thức tân kỳ mà dạy dỗ dân tộc ta. Song quốc dân hoặc mắc mê mẩn văn chương đạo đức nên lãng lơi tài Mỹ trí Âu, hoặc bởi lẽ hước trái thời nên chẳng được gọi nhuần vô lộ, hoặc tại học đường còn thừa thớt nên Pháp học rất không đều. Hãy còn kia trong mỗi tỉnh dân số trên mười muôn, mà người có học thức phổ thông lại chỉ chừng vài ba chục, đương ấy thì làm sao mà dân tộc mau tiến hoá cho được.

Hội khuyến học của chúng tôi lập ra đây chủ ý muốn giúp cùng chánh phủ mà rộng xây nền trí thức giữa trời Nam và muốn tập luyện quốc dân đặng nhiệm vụ tương người Âu Mỹ, Theo tôn chỉ của

Hội khuyến học, thì phải mở học đường mà dạy kẻ lớn tuổi trong lúc ban đêm, và phải bày diễn thuyết mà chỉ cho nhau những tân kỳ học vấn. Đông-bang ta phần nhiều bởi sự nghèo nàn mà phải cam bế đốt nát. Nếu có, trường dạy thì đặng khi rảnh rang đến đó mà học hành thì có ích biết là chừng nào.

Còn bọn tân học hiện kiếm phần đông vừa mới biết phổ thông sơ lược, mà thôi, nếu có người mà diễn thuyết tỏ bày những ý lạ đều hay, đặng rộng thêm phần trí thức thì quý biết chừng nào.

Thuở nay chúng tôi hằng đề ý trong hai điều ấy. Chúng tôi đã có mở thị trường dạy đêm và cũng bắt lòng khuyến như đông bang đến mà học tập. Song Long-xuyên là một tỉnh thành nhỏ hẹp dân sự ở chẳng đông, nên trong việc lập trường đêm, kết quả chẳng được y như ý chúng tôi trông inuớc. Còn sự diễn thuyết tuy thật là đều có ích, song bấy lâu nay người đăng đàn thì chẳng có, mà dầu cho có đi nữa người nghe cũng chẳng đông. Bởi rứa nên dầu chúng tôi sốt sắng thế nào cũng khó mà tiến thành cuộc diễn thuyết cho được.

Và hội khuyến học thì chủ truyền tụng tư chuyên Phổ văn học của Langsa cho đông bang ta; mà hai điều nói trước đây không thì thế được thì làm sao cho tròn chủ nghĩa.

Chúng tôi trộm thấy lúc này là lúc trên quan Toàn Quyền đương lo rộng đường học vấn của quốc dân, dưới thì chú trọng giả đua nhau thiết lập nhà công báo trong đất Việt,

Trộn một năm nay cả và quốc dân người nay khuyến kẻ dở, người quý kẻ hiền, tuấy đều rừ ren nhau, mà lần bước vào vòng tiến hóa. Ấy là cái dịp may mắn của quốc dân, ấy là cái ngôi vắn minh của quê hương đó; Thuở nay chúng tôi đã nhận nom nơi đó mà làm hi vọng, lẽ nào ngày nay chúng tôi nỡ ngồi khoanh tay mà ngó hay sao.

Bởi vậy nên chúng tôi mới xin phép với Chánh Phủ mà lập quán Đại-Việt Tập chí này. Ấy là ý chúng tôi muốn khởi hổ cùng chủ nghĩa hội chúng tôi, chớ chẳng phải chúng tôi chủ tâm nơi đường tranh luận Nay chư tôn là đấng nhiệt thành về đường tiến bộ của đông bang,

chư tôn là người rộng mở gai gốc nơi quê vức chư tôn mến cái tôn chỉ của hội chúng tôi, nên mới đến mà chung vui lễ khánh thành tờ Đại-Việt tập chí này. Chúng tôi nghĩ chẳng còn chi là vinh hạnh hơn nữa;

Vậy chúng tôi đồng nguyện đem hết lòng thành phụ giúp chư tôn mà xây nền nền thiết học, deo rộng giống thiết hành, nơi cõi Á-Pháp Lang này ngổ đặng Tây, Nam thần thiết, trên dưới rõ lòng, mà chung hưởng phú cường thủ vị.

Thôi tình nặng hơn lời dài, tôi xin chư tôn uống cùng chúng tôi một ly rượu này; ấy là ly rượu chào mừng sự tiến hóa của Đông-dương, là gái xuân sắc của trường sanh Đại Pháp.

Đại Pháp quốc vạn tuế

Đông dương vạn tuế

Sự tích giặc âu châu

N°4 (Les causes de la Guerre d'Europe)

(Tiếp theo)

Còn các nhựt trình toàn cõi Âu-châu đều dị nghị, kẻ luận cứ nấy, người bàn cứ khác trong vụ hạ sát Hoàng Thái-tử. Mà cả thấy các báo đồng rập một tiếng trong trách cái đều đại ác như vậy. Ấy là bề ngoài, còn bề trong coi lại thiên hạ thì thấy cái tư tưởng mỗi nước phân phân bất-nhứt.

Nhiều báo chương A-lê-măn và Hồng-mao sợ e cho xã tắc Ô-trích Hồng-gà-ri không được hoàng đồ cũng cố lâu dài.

Chợt trời Âu-châu có động khởi đèn, chẳng ai còn nghi ngờ gì nữa, thì cuộc nữa, tương lai mới ra làm sao? Đây là một cái vấn đề rối rắm cho cả đám các quan Ty ngoại-giao lo việc giao thiệp trong vạn bang, nội trong cuộc tháng Juin 1914 thấy thấy đến tư tư thiết thiết.

Ngày 29 Juin. — Ai mà biết nhơn vật các xứ tiểu bang Banh-cầu thì chẳng nghi ngờ một mảy rằng: cuộc hạ sát Hoàng Thái-tử đây, sẽ làm cơ cho dân Ô-trích nghịch thù với dân Xet-bi và Nga-la-tur. Và lại những việc xảy ra trong

ngày 29 Juin, là cho ai ai đều hiểu rằng cuộc đời phải như vậy. — Tại thành Xê-ra-rô-huô, bá tánh càng ngày càng lung lảng ó rế ấy là điểm chẳng lành.

Còn hơn một trăm rưỡi cái nhà của dân Xet-bi đã bị đốt phá, nứt là Đà Mê-trô-bôn và một cái Hàng bạc Dân Xet-bi phải đóng cửa mà kiên bế.

Có nhiều người phải bỏ thành mà chạy.

Nhờ có binh đem súng liên thanh ra thì bá tánh mới định thủ. (Ta phải biết rằng trong khi ấy thành Xê-ra-rô-huô đã bị chánh-phủ lập nghiêm quân lịnh, dùng Quân-pháp mà trị dân.)

Bá tánh mà rần rở đây, cũng nên đổ thừa tại quan Đốc-lý thành phố Xet-ra-rô-huô xử giục nhiều hơn, vì sau khi Hoàng Thái-tử đã bị thí, thì quan Đốc-lý này có làm lời hịch như sau đây, lời hịch ấy quả là một tờ từ diệu gây thù rất mố hổ. Tờ hịch như vậy:

Do theo lời quân phạm nhơn đã cung khai thì chắc trái phá dùng mà liệng lên xe vợ chồng Hoàng Thái-tử đồng cung là bởi thành Ben-gà-rát (là kinh đô Xet-bi) gọi qua. — Song le người ta cũng có hồ nghi, mà vô cớ, rằng tại xứ Ô-trích và tại thành Xê-ra-rô-huô này có nhiều đám cách mạng tụ tập. Ta rất trách cái tội thì Hoàng Thái-tử là một tội rất gồm ghiết. Bá tánh phải ra tay mà rửa hơn cho thành Xê-ra-rô-huô.

(Sau sẽ tiếp theo.)

Trần-bửu-Trần, lược dịch.

Cuộc khai chợ hòm tại Cẩn-thơ

Ngày 2 Février 1918.

SỐ THẦU VÀ XUẤT VÉ CUỘC LỄ LÀM PHƯỚC
TẠI CANTHO HÔM NGÀY 2 FÉVRIER 1918.

THẦU

1. — Tiền của thiên hạ cùng... 109\$38
2. — Tiền bán số (Tombola)... 1331 00
3. — Tiền thầu vô cửa chợ hòm 386 00
4. — Tiền thầu vô cửa (Casino) 972 00
5. — Tiền thầu vô rạp hát Annam... 85 70
6. — Tiền bán các vật trong chợ hòm... 235 04
7. — Tiền bán đồ mứt cùng tiền phú quyền... 134 44

Hiệp cộng 3253\$56

XUẤT

1. — Tiền xuất vé viết thơ từ, in giấy tờ cùng là đặt đồ. 141\$79
2. — Tiền mua các vật bán tại chợ hòm... 302 25
3. — Tiền mười nhật lấy ở Thủ-ngũ (Mytho)... 378 00
4. — Tiền mười hát hội Annam... 34 00
5. — Tiền xuất chi phí về việc dọn chường trong cuộc chơi 364 28
6. — Tiền thắp đèn khí... 20 00

Hiệp cộng 1040\$32

Trừ tiền chi phí rồi còn số chác... 2213\$24

Quan chánh chủ hội,

Ký tên: Séré.

N B. — Tiền thầu về cuộc chơi này lấy chia cho ba hội kẻ ra sau này:

- Hội Saigon Trung nghĩa (Saigonnais Patriotique)... 1100\$00
Hội Hồng thập tự (Croix rouge) 800 00
Hội Hường thập tự (Croix rose) 313 00
2213\$00

Tiêng tục giải nghĩa

1° KHÔNG ĐAU CHO TRẺ, KHỎE DẦU CHO GIÀ?
Nghĩa là con trẻ đại thì khôn làm sao được? mà đã già khỏe dầu được; vì hề trẻ thì đại khờ, già thì yếu mệt. Chỉ chẳng nên chấp kẻ trẻ người già vì thật là làm không dặng, chớ chẳng phải là không muốn làm cho nên việc dầu.

2° RUỘT BỎ RA, ĐÀ BỎ VÀO = chỉ nghĩa là bà con cắt ruột mình thì không nghĩ không thương, mà vì cùng yêu kẻ xa lạ người dưng hơn là ruột rà của mình. Ấy là lộn thứ: trước trong nhà sau mới ra ngoài chớ; nhứt cận nhĩ viên, thì mới phải, là cái gần trước đã rồi mới tới cái xa.

(Sau sẽ tiếp theo)

Phạm-chí-Lộc,

Thời sự

Giá bạc

Kho bạc nhà nước 3 f 95
Hàng Đông-Dương 3 96

Giá lúa

Từ 2\$05 cho đến 2\$10 một tạ, tùy theo thứ lúa.

Cẩn-thơ

TIỂU SĂNG. — Làng Nhơn-Ái-Ngày 18 Février- Có tên Mai thị Q là đồn bà có thai vì bị tên V. tên S. và Thị D. xúm phaulại mà đánh đập Thị ấy, bị trọng bệnh- Vay qua đến ngày 25 Février, thì Thị Q bị tiểu sang ra một đứ nhỏ, hình tích bằng ngón tay cái, đầu và mình dứ riêng ra, còn nơi bụng dứ bé ấy bầm đen hết cả, thấy phớm ghê, nên Thị ấy đến làng kêu nài vì bị ba tên ấy đánh nên mới xảy ra dứ thiệt hại như vậy. Nền xin làng giải đền Tò cho quan trên phân xử.

ĐỨC CỨU THỦ. — Làng Đình-hòa.- Ngày 20 Février Có tên Th.v.Ch là dân làng, bị bắt t. âm lịnh số 1, Nền nó toan bẻ dao ty, cho khỏi bị diễn vào cơ binh. Khi ấy có Hương trưởng Đ vì giữ theo bốn phận làm làng hành chánh mạnh bạo, cùng ngay thẳng. Nền theo tập nã được tên lính ấy mà giải nạp đền quan binh. Qua đến ngày hôm nay tên lính Ch ở tại cơ binh Chaudôc nhớ việc cứu thủ lúc tiền nhứt, nên nó toan bẻ xin phép hồi hưu, về làng, dặng rừa hờn ngày trước. Bởi cơ ấy nó về rình mà đánh tên Hương trưởng ở trong binh, Rồi nó trốn luôn về cơ binh Chaudôc.

Đó là một gương tốt đáng khen của vì Hương-trưởng này giữ bốn phận hành chánh rất minh, nên mới bị làm tay đứ tiểu như thù khịch.

ĐỒ GHÈ TƯƠNG TÀO. — Tên Huỳnh-Tiêu có hai vợ, một con vợ tào tên Tu-Kiểm và một vợ Annam. Tên Huỳnh Tiêu này bộ ý mắng Annam hơn nên muốn phở ở riêng với con vợ Annam, còn vợ tào thì ở riêng nhưng vậy mà con vợ Tào không đại hề thấy chồng làm dộng bao nhiêu thì lại góp hết làm cho Annam phải buồn nên ưu tư cùng Huỳnh Tiêu nhiều lời mắng lạt, ít nữa có tiền cũng phải cho hai cho đồng dặng sấm ăn sấm mặc chớ có dứ dể cho con sấm nó, dết hết hoài vậy- Huỳnh Tiêu nghe nói cũng mủi lòng, chớ nên bừa 1 Mars này con vợ Tào lại hỏi bạc thì Huỳnh Tiêu không cho; sấm nổi máu ghen mắng chồng rằng lo làm nuôi miệng Annam và cũng nhiều lời nặng nhẹ làm cho Huỳnh Tiêu phải bứt hỏa lòi dình, tặng cho con vợ Tào một bat tay, sấm dậm cẳng la chối lòi, lịnh tuần mới hết vợ chồng vô bót ông có dạy phải đóng 4\$00 về tội làm cho náo động nơi châu thành—

Ấy có phải là ghê tương tào chẳng!

Longxuyen

LÊN CHÚC. — Hôm đầu năm nay, thấy đội nhứt Dư; tỉnh Longxuyen, lên chức Phó quân, nên tôi viết ít hàng con lạng vì ông quân Dư giúp việc nhà nước siêng năng và bất kể trộm cướp giồi cũng như ông quân Trọng ở Cẩn-thơ.

THỊNH THƯ KÍNH MỪNG

Mừng ngài đã toại công danh,
Phó-quân cao thăng hàng phước danh.
Rèn bạc hai tay loà mắt ngọc,
Vạn lành một thuở đẹp mây xanh
Đạo nhà ven vè đã nên mặt,
Lộc nước gọi nhườn có mấy anh.
Cửa vô ba tuần đã vượt khỏi,
Mừng ngài nay đã toại công danh,

THỊ MỪNG

Nay mừng ngài dặng bực cao sang
Thăng thọ vậy vui dự tiệc hàn.
Rỏ mặt trong cơ người kình chuông,
Nức danh các tông tiếng đồn vang.
Bấy lâu giúp nước công dầy giặc,
Một thuở ven mây trí nhẹ nhàn.
Gặp vận ba sanh đã phỉ nguyện,
Như vậy mới đẹp chí bóng lang.

Núi-Sập

Saigon

HỘI THI THƠ-KÝ HỌC TẬP (Concours d'élèves-secrétaires) Hôm 18 tháng hai này, Nhà-nước mở hội thi lựa 17 người học tập ngạch chánh phủ và các tỉnh Nam-kỳ.

Trong 27 người tới ứng, thì có 17 người kể tên sau đây thi đậu:

1. Trần-văn-Mảng,
2. Lý-văn-Quới,
3. Nguyễn-văn-Ngũ,
4. Võ-văn-Phú,
5. Lê-văn-Thế,
6. Nguyễn-văn-Hay,
7. Huỳnh-văn-Ngãi,
8. Trần-văn-Biên,
9. Lê-văn-Chất,
10. Nguyễn-hữu-Bình,
11. Huỳnh-khắc-Quang,
12. Lê-văn-Chiêu,
13. Nguyễn-văn-Nhiên,
14. Nguyễn-văn-Kiến,
15. Trần-văn-Kiên,
16. Trần-văn-Bồ,
17. Phạm-văn-Long.

HỎA HOẠN Ở KHÁNH-HOÀI. (L'incendie à Khanh-hoi). — Sớm mai ngày 28 tháng 2 tây rồi, lối 10 giờ 50 phút người ta thấy một ngọn khói và lửa bay lên trên trời, ở phía sau mấy cái kho ở theo đường mé sông mới Saigon, không ai chắc lửa cháy tại chỗ nào.

Có 50 người tây lật dật đi qua Khánh-hội thì mới biết ít cái nhà lá bị cháy. Ở gần mấy cái nhà lá này có kho trữ-hàng hóa, nhờ trời không gió nên lửa không lan qua những kho đó.

Sở coi bến tàu Saigon đem qua một cái vòi rồng với một đạo người Anam để quây nước vào trong vòi rồng đó. Nhờ

có mấy người đó giỏi, nên lửa mới tắt, cháy được chừng 12 cái nhà lá mà thôi.

ĐỔI CHỖ (Mutations). — Ông Labbé, tham biện chủ tỉnh Mytho, đổi ra Trung-kỳ, làm chủ tỉnh Thanh-hóa.

Ông Mossy, tham-biên, chủ tỉnh Tây-ninh, đổi làm chủ tỉnh My-tho.

Ông Texier, tham-biên, chánh đầu phòng nhứt dinh Hiệp-lý, được cấp bằng làm chủ tỉnh Tây-ninh.

Ông Bussière, tham-biên hạng năm, được bổ làm phó tham-biên tỉnh Thủ-dầu-một.

VILLE DE CANTHO

CASINO LÉOPOLD

MỖI BUỔI CHIỀU HÁT MỘT LẦN
Từ 9 giờ hát tới 11 giờ

Chương-trình bóng hát trong tuần:
Thứ năm, 7 mars, chưa nhứt 10 mars,
thứ hai 11 mars và thứ ba 12 mars.

XUẤT THƯ NHỨT

1. LES ALLEMANDS NE SONT PLUS
A NOYON

Giác kìm thời: Bình pháp đuổi quan Đức
ra thành NOYON

2, 3, JE T'AIME
4, 5, CÉLEBRE CINÉMA DRAME EN 3 PARTIES
DE JULES MARY

Tuồng bóng hát tiếp theo ba lớp
(tựa là tạo ra mây)

Xả hơi — Xuất thư nhì
6, 7, Les Mystères de New-York
8, ÉPISODE: Les "Roses rouges"

SỰ MÀU NHIỆM THÀNH NIỀU-DO
« Mặt thám truyện tiếp theo »

LỚP THỨ MƯỜI TÁM: « Hoa hường đỏ »

9, 10, RIGADIN BANDIT
Ông RIGADIN đã làm jin cướp. Bóng điều
coi phải tức cười

Cáo bạch

RAP HÁT BÓNG CÓ DANH TIẾNG
Của ông A. Messner

sẽ khởi sự hát

Rap hát ấy cất nơi đường mé sông,
gần chợ châu-thành Cần-thơ.

Mỗi tuần hát hai đêm: Đêm thứ sáu
và đêm thứ bảy. Hát hai xuất:

Xuất thứ nhứt từ 7 giờ tới 9 giờ;
xuất thứ nhì từ 9 giờ tới 11 giờ.

Hát đủ hình mua bên Đại-pháp langsa
và bên Ngoại-quốc. Rap hát này cất
khoản khoát lắm, cất theo kiểu nhà
hát bên thành Paris nên ít nhà hát bóng
nào bì kịp. Còn hình rõ lắm coi không
chống mắt, rõ như thể người sống
thieu có tiếng nói mà thôi. Trong rap
hát có quạt máy điện.

Xin chú-vị đến xem chơi! Đừng bỏ
qua uống lắm! uống lắm!

MỸ KỸ

TIỆM HỌA CHƠN DUNG VÀ KHẮC CON DẤU

ở đường Turc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách dặng hay, tại
tiệm tôi có làm mà đá bằng đá cẩm thạch,
đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, mỏ thun
bằng cây, chạm bản đồng cùng hoa điêu
thảo mộc theo lá nhân hiệu, vào văn...

Mộ bia chạm bản đá cẩm thạch.
Có thợ họa chơn dung nhảm hình
người mà vẽ bằng dầu sơn vô hổ, nước
thuộc mực Tàu, viết chì than, họa biển
liền và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chaussures en tous
genres.

TRƯƠNG-NGỌC-GIU án khai.

LỜI RAO

Tại nhà Nhựt Báo An-Hà có bán cuốn
sách TUẦN TRA PHÁP LỆ (Guide For-
mulaire de police Judiciaire) của ông Võ-
văn-Thơm làm dạy hương chức, nhứt là
hương quản, cùng là cai phó tổng, cách
thức tra xét, khai từ, vi bằng cùng là tờ
bản về việc hình; dạy kỹ can làm.

Chẳng những sách ấy có ích cho những
người làm việc tù quan Biện lý, bắt
buộc kẻ phạm, mà lại ai ai cũng nên coi
cho rõ dặng biết quyền hành phận sự
của mọi người ở đời.

Giá mỗi cuốn..... 1\$20

Tiền gởi..... 0 10

TẠI NHÀ IN

Imprimerie de l'Ouest
CANTHO

CÓ BÁN SÁCH MỚI:

1. — PHAN THE (CHUYỆN LA BỜ NAY) hôn
một người chết 7 năm, nhập xác một
người mới chết mà sống lại cõi dương,
par Trần-đắc-Danh. giá là 0\$40

2. — TRÒ CHƠI (fables de la Fontaine) par
Trần-Kim giá là 0\$50

3. — CONTES ET LÉGENDES DU PAYS
D'ANNAM, (dont 0\$20) au profit de la
Saigonaise patriotique) par M. Lê-văn-
Phát. 1\$40

4. — TUẦN TRA PHÁP LỆ (Sách dạy
hương chức phụ tá của quan biện-lý) par
M. Võ-văn-Thơm giá là 1\$20

5. — LEBUFFLE (vol et recel de buffles)
moyens à prendre pour essayer de le pre-
venir) par M. Võ-văn-Thơm giá là . 0\$30

6. — TRUYỆN KIẾN TÂM LIỆT NỮ (roman
moderne) par M. Lê-trung-Thu giá
là 0\$30

7. — Đồng Âm-tự-vi (có phụ những
chữ không phải đồng âm mà khó viết)
giá là 0\$40

8. — Đồng Âm-tự-vi (chữ langsa) 0\$60

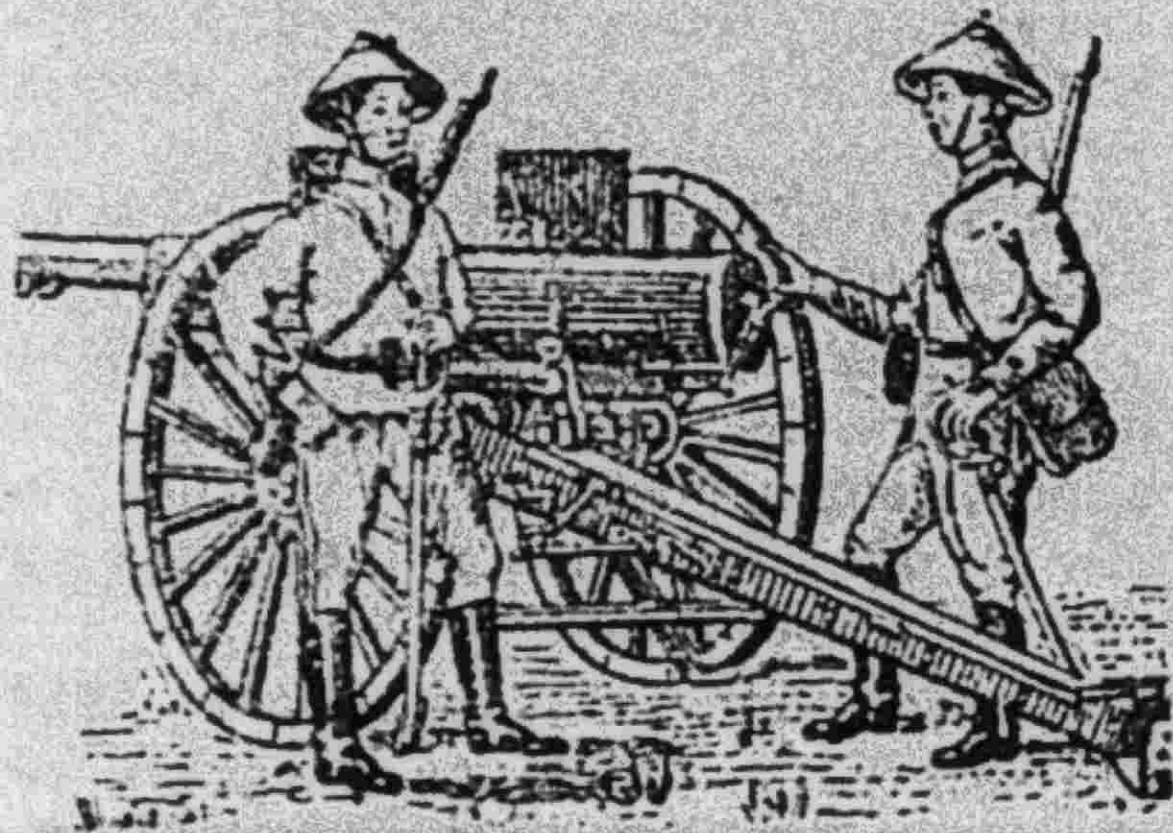
9. — Dictionnaire Gazier 2\$00

10. — Dictionnaire Français Anna-
mite 4\$30

11. — Kim-Tủy-Tĩnh-Tử 1\$20

12. — Méthode de lecture illustrée par
Bosq 0\$80

Thuốc điều hiệu Canon (SÚNG ĐẠI BÁT)



BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua
hút thử thì mới tin.

Tại Hàng DENIS-FRÈRES trứ bán.

Lời rao

Tại nhà in Hậu-Giang, đường Boule-
vard Saintenoy — Cantho, có bán sách « LỜI
ĐẠY CÁC HƯƠNG-CHỨC MÀ CÓ QUYỀN TÀI BÀN
NHỮNG ĐIỀU LỆ TRONG LỜI NGHỊ ĐỊNH CỦA QUAN
TOÀN-QUYỀN KHÂM MẠNG, ĐỀ NGÀY 24 NOVE-
BRE 1917. Sách này có chữ Langsa và chữ
Quốc-ngữ: bên chữ Langsa thì của quan
Chánh tòa HABERT Cantho làm ra; còn
bên Quốc-ngữ thì của M. Poam-thái-Hòa,
thông ngôn hữu thể tại Tòa án Cantho
giải nghĩa và dịch một cách rành rẽ dễ
hiểu lắm.

Sách này thiết hữu ích cho Hương-
Chức và các chủ điền lắm.

Bán mỗi cuốn là..... 0\$50

Tiến gởi..... 0 10

Mua từ 30 cuốn tới 50 thì cho huê
hóng 20 %; mua 100 cuốn thì huê hóng
25 %.

HOTEL "LA RIVALE"

En face de l'Hôtel de l'Ouest
Boulevard Saintenoy. — CANTHO

Chambres meublées

Nam-phat-khach-Sang

tại Bường-kinh-Lấp

NGUYỄN-HỮU-PHƯƠNG

Propriétaire

Phòng ngủ sạch sẽ, giường sắt và
phòng rộng rãi, có dọn cơm Annam
và cơm tây, tùy ý bộ hành.

TIỆM-HOẠ-CHƠN-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử
dặng hay:

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thẻ thờ
Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-
đinh. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp
tốt nghiệp của trường vẽ Gia-đinh, nên vẽ
đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị
trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thi dùng thứ nước thuốc tốt
thượng hạng; đề mấy trăm năm cũng
không phai.

Giá tiền và thước tất: Vẽ nửa thân
(bán ảnh buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7\$ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00
= 20\$ 00

Vẽ bằng Sauce, Velours, (thứ nước thuốc này
đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté)
cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à
l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ.
Nếu có hình, xin dõn bốn tiệm mà thương
nghị như xa xin qui vị gởi hình chụp theo
nhũ thờ; bốn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng
quí vị và khi hình vẽ rồi sẽ gởi cho quí vị
cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề:

Nguyễn-đức-Nhuận

Dessinateur à Giadinh.

LE COURRIER DE L'OUEST
(Edition en Quoc-Ngu)

AN HẠ NHỰT BÁO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THƠM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

DINH GIA BÁN TRONG CỎI ĐỒNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 5 \$ 00
Sáu tháng..... 3 00

Bồn chữ Langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00
Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 7 \$ 00
Sáu tháng..... 4 50

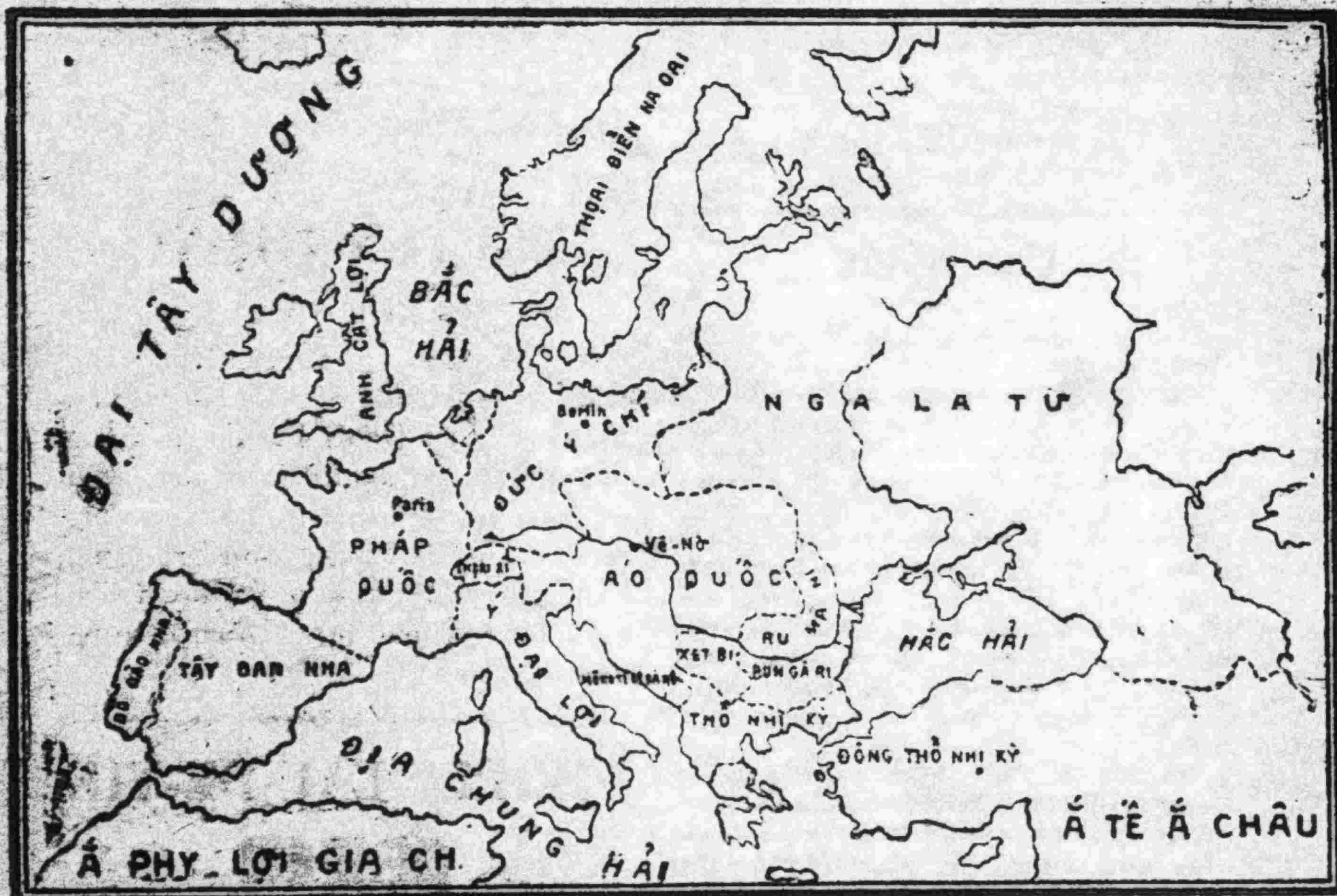
安
河
日
報

PUBLICITE

Ai muốn rao báo về
việc mua bán và mua
nhựt báo xin do Bồn quán
mà thương nghị.

Mua nhựt trình kể từ
đầu và giữa tháng và phải
TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bán lẻ mỗi số 0\$20.



Coi bài: « Sự lịch giặc Âu-châu » hay lắm.

Nga-la-tư (Rút-xi), Áo-quốc (Ô-trích), Thổ-nhĩ-kỳ (Tước-ky), Ý-dại-lợi (I-ta-ly).

LOI RAO

BỘN NHẠC LANGSA SAIGON

Ông SERSOT, là thầy đồn có danh tiếng có lập một bộn nhạc Langsa 25 người, đủ các thứ kèn, cho những người An-nam học, hơn sáu năm nay đã tập rành rõ đủ các thứ bản theo cách thức người Langsa; Marches, pas Redoublés, Polkas, Mazurkas, Valses, Ouvertures, Fantaisies, Airs Nationaux và Marches funèbres) cũng như các bộn bên phương tây.

Đã hơn hai năm nay, bộn này có dự nhiều đám tiệc, lễ khánh tấn, rước các quan Langsa; cũng chơi nhiều chỗ đồ hội người Langsa, Annam; tại bốn-kèn đường kinh-lập, các nhà hát Tây Saigon, và Lục-tỉnh đều nghe danh, lại các nhứt báo Langsa đều tặng khen.

Vậy trong Lục-châu, quý ông, quý bà, như có thiệp chỉ, hoặc nghiêng hồn tang chế, ăn lễ tân quan, lên viết thư cho ông SERSOT, mà thương nghị; giá cả định rành, tùy theo xa gần, ông sẽ tính giá nhẹ; trước là đến giúp cuộc vui theo kiếm thời, và làm cho đẹp lòng quý ông, quý bà, chẳng nề tốn của mà xem thấy con nhà Annam càng ngày tấn bộ.

MONSIEUR SERSOT.

Chef de l'Harmonie Indigène
N° 55 Rue Richaud.

Cáo bạch

Kính cáo cùng lục-châu quân-tử cho đáng trọng tri.

Nay tôi có lập ra một cái tiệm hiệu là « Quan-Mang-Vinh » ở gần chùa Ông (Cần-thơ) ở phía trước hàng ba thì bán cơm khuya, mì, cháo, đủ vật dụng cho chư quý-vị toại lòng. Còn căng trong thì bán thuốc « Nha-phiến ». Nơi lâu từng thượng, thì cho mướn phòng ngủ, mùng giường tỉnh khiết, cũng khoản khoáng, thấp đèn khí mọi nơi, lại giá rẻ hơn các nhà ngủ khác. Sau nữa người làm công trong tiệm đủ và sẵn sàng cho quý-vị sai khiến. Nếu có kẻ nào quý-vị chẳng đẹp lòng xin cho tôi rõ mà trừng trị chúng nó.

Vậy nên tôi kính thỉnh quý-ông quý-bà trong lục-châu, có tiện đường đến Cần-thơ, xin dời gót đến tại tiệm tôi, tôi sẽ vui lòng tiếp rước, cũng sẵn mọi việc cần dùng, rất vừa lòng của quý-vị.

Chủ tiệm: Hùng-An.

TRƯỚC KHI MUA

XE MÁY

THÌ QUÍ VỊ NÊN ĐẾN TIỆM

LỤC TỈNH LẦU

THÌ

quí vị ắt chọn đăng kiền xe

EMBLEM và MEAD

Tốt đẹp, chắc chắn

và giá rẻ hơn các nơi

Đường Espagne số 84, góc chợ mới

SAIGON

TRẦN-QUANG-NHIỆM.

TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÀN-PHƯỚC

Đường kinh lập — Cần-thơ

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho quý ông, quý thầy rõ, tiệm tôi làm bánh mì rỗng bột mì tây, mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng bán bột tốt có danh. Cách làm sạch sẽ, bánh thì dễ trong tủ kiến có rỗng nước, kiến lên không dặng, ruồi bu không được lại khỏi ai rờ tay dơ, ai muốn mua ở nào thì chỉ người trong tiệm lấy trao cho.

VIEILLE EAU-DE-VIE

DEJEAN

DENIS FRÈRES seuls agents